TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **391**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 03 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:419/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Chị Hoàng Phan Minh N, sinh năm 1990; địa chỉ: Số H N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc B và chị Hoàng Phan Minh N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh B và chị N xác nhận có 02 con chung là Trần Hoàng Tuệ V, sinh ngày 18/02/2020 và cháu Trần Hoàng Tuệ N1, sinh ngày 18/02/2020. Anh B và chị N thoả thuận: Giao 02 cháu Trần Hoàng Tuệ V, sinh ngày 18/02/2020 và cháu Trần Hoàng Tuệ N1, sinh ngày 18/02/2020 cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Anh Trần Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Ngọc B và chị Hoàng Phan Minh N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án:Anh Trần Ngọc B và chị Hoàng Phan Minh N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Chị Hoàng Phan Minh N đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc B và chị Hoàng Phan Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị N thoả thuận giao 02 cháu Trần Hoàng Tuệ V, sinh ngày 18/02/2020 và cháu Trần Hoàng Tuệ N1, sinh ngày 18/02/2020 cho chị Hoàng Phan Minh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Anh Trần Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Ngọc B và chị Hoàng Phan Minh N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Chị Hoàng Phan Minh N đã nộp theo biên lai số 0004005 ngày 15/5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành Phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND Thành phố Huế;
- Chi cục THADS Thành phố Huế;
- UBND p. Thuận Hòa, Tp Huế, tỉnh TT Huế, đăng ký kết hôn số: 65/2019, ngày 19/7/2019;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng